

Bản án số: 15/2021/HS-ST

Ngày 27-5-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Cảnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Đình Bông;

Ông Hồ Quang Hiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Đình Hội là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Krông Nô

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa:**  
Ông Mai Văn Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Duy Q**, sinh năm 1979 tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1955 và bà Lương Thị T, sinh năm 1956; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 19/01/2021 đến ngày 25/01/2021 chuyển tạm giam, đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K – Có mặt.

2. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1983 tại tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1953; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 19/01/2021 đến ngày 25/01/2021 chuyển tạm giam, đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K – Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1981 – Vắng mặt;

Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

- Chị Lương Thị Thu L, sinh năm 1991 – có mặt;

Nơi cư trú: Thôn D, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy Q, Nguyễn Văn T là người nghiện ma túy, Q và T thường rủ nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng chung. Khoảng 07 giờ ngày 19/01/2021, Q đang điều khiển xe máy đi từ rừng Sơn Tây ra trung tâm xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Khi đi đến địa phận thôn D, xã L, huyện Đ, thì gặp Nguyễn Văn T đang đứng bên đường. Q dừng lại chỗ T hỏi “Có hàng không?” (*Có ma túy không?*). T trả lời “Không có”. Nghe vậy, Q rủ T đi mua ma túy, T đồng ý. Q đi đến nhà anh Nguyễn Văn C để ứng tiền. Trên đường đi, thì gặp anh C đi xe mô tô ngược chiều, Q gọi anh C dừng lại đồng thời ứng của anh C 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) và mượn chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, BKS 47S1 – 08509, còn anh C đi xe máy của Q. Sau khi ứng được tiền và mượn xe, Q chở T ghé vào một tiệm bán xăng dầu ở xã P, Huyện Đ, Tỉnh Lâm Đồng mua 50.000 đồng tiền xăng rồi cùng nhau đến thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông để mua ma túy. Trên đường đi, T nói với Q cho T mượn 200.000 đồng để cùng góp mua ma túy sử dụng, Q đồng ý.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, Q và T đến nhà một người phụ nữ người dân tộc HMông để hỏi mua ma túy, Q đưa cho người phụ nữ 400.000 đồng. Người phụ nữ này không nói gì, nhận tiền từ Q rồi đi xuống bếp lấy lên 01 gói ma túy đưa cho Q. Nhận ma túy từ người phụ nữ, Q nói T đi xuống bếp nhà người phụ nữ lấy xilanh được chuẩn bị sẵn, lấy gói ma túy ra bẻ một phần bỏ vào xilanh của Q và của T, dùng nước lọc trong bếp hòa tan rồi tự tiêm vào tĩnh mạch ở tay. Sau khi sử dụng xong, Q gói số ma túy còn lại vào tờ giấy bạc, rồi bỏ vào bao thuốc lá hiệu SEVEN DIAMONS màu xanh đen, cất vào túi áo khoác và ra lấy xe mô tô đi về. Khi về, T là người điều khiển xe chở Q, đi được khoảng 500 mét, T hỏi Q “Có mua xi đầu đỏ không” (*Mua xilanh có bơm kim tiêm màu đỏ, là loại kim tiêm nhỏ, khi tiêm không đau và không để lại vết thâm khi chích ma túy*). Q trả lời “Có”, rồi T dừng lại trước một tiệm bán thuốc tây bên đường để Q vào mua bơm kim tiêm. Khi Q đang mua bơm kim tiêm, thì bị Công an xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 15/KLMT – PC09 ngày 25/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đắk Nông kết luận gói giấy (bì thư) được niêm phong gửi đến giám định có 01 gói giấy bạc màu trắng chứa chất rắn màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,1305 gam, là heroine.

Cáo trạng số 15/CTr-VKS, ngày 14/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố các bị cáo Nguyễn Duy Q và Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy Q và Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Q từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao thuốc hiệu SEVEN DIAMONS màu xanh đen; 01 gói ma túy hoàn lại sau giám định đã được đóng gói, niêm phong tại biên bản lập hồi 10 giờ 00 ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông.

- Trả lại cho Nguyễn Duy Q 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen không liên quan đến vụ án.

- Trả lại cho bà Lương Thị Thu L, sinh ngày 11/8/1991, trú tại thôn D, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, BKS 47S1 – 08509.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận và đề nghị gì về hình phạt.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được thẩm tra công khai tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Duy Q và Nguyễn Văn T là người nghiện ma túy nên đã cùng nhau góp tiền để mua chất ma túy về sử dụng. Đến 13 giờ 00 phút ngày 19/01/2021 tại đoạn đường liên xã thuộc thôn P, xã Q, huyện K, Công an xã Q, huyện K bắt quả tang thu giữ trên người bị cáo Q 01 gói ma túy được cất giấu trong bao thuốc lá hiệu SEVEN DIAMONS.

Tại bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận 01 gói ma túy thu giữ của Nguyễn Duy Q là Heroine có khối lượng 0,1305 gam.

Như vậy, với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, khối lượng Hêrôin các bị cáo tàng trữ trái phép (0,1305 gam), đã đủ căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Duy Q và Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

*Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:*

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

.....  
*c) Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

[3]. Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Duy Q và Nguyễn Văn T là nghiêm trọng, nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an ở địa phương. Do đó cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với các bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Trong vụ án có 02 bị cáo, nên cần phân hóa vai trò, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo để quyết định mức hình phạt cho phù hợp. Bị cáo Nguyễn Duy Q là người rủ bị cáo T và chuẩn bị tiền, xe để đi mua ma túy nên vai trò của bị cáo Q trong vụ án là quan trọng hơn nên cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Q cao hơn so với bị cáo T.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về vai trò giữa các bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận. Tuy nhiên, hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là nghiêm khắc vì các bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ 0,1305 gam Hêrôin ở mức đầu khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị vừa đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa và đảm bảo sự công bằng giữa các vụ án.

Về hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã chứng minh các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Nguyễn Duy Q, Nguyễn Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô đã phối hợp với chính quyền

thôn P, Công an xã Q, huyện K để tiến hành xác minh, điều tra nhưng không có căn cứ xác định.

Đối với anh Nguyễn Văn C đã có hành vi cho bị cáo Nguyễn Duy Q mượn số tiền 500.000 đồng và mô tô hiệu Yamaha Sirius, BKS 47S1 – 08509. Tuy nhiên, anh C không biết mục đích bị cáo Q mượn tiền và xe để đi mua ma túy nên không có căn cứ xử lý đối với anh C.

[8]. Về xử lý vật chứng:

8.1. Đối với chất rắn dạng cục màu trắng khối lượng là 0,0955 gam (khối lượng hoàn lại sau giám định); 01 bao thuốc lá hiệu SEVEN DIAMONS màu xanh đen là vật chứng của vụ án, xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

8.2. Đối với 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu NOKIA có số sêri 1: 353112113674028, số sêri 2: 353112118674023 là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Duy Q; 01 xe máy màu đỏ đen nhãn hiệu YAMAHA Sirius RC, biển kiểm soát 47S1-085.09 là tài sản hợp pháp của chị Lương Thị Thu L. Xét thấy, các tài sản trên không liên quan đến tội phạm vì vậy cần trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp.

[9]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Duy Q và Nguyễn Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy Q và Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Q 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 19/01/2021.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 19/01/2021.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- Chất rắn dạng cục màu trắng khối lượng là 0,0955 gam (khối lượng hoàn lại sau giám định) đựng trong 01 gói Zipper chỉ đỏ kích thước (4x6)cm, sau đó gói Zipper đựng mẫu vật hoàn trả và gói giấy đựng mẫu vật gửi giám định vào một bì thư có kích thước (11/17)cm, mặt trước bì thư có ký hiệu 15/PC09 và ghi mẫu hoàn trả; mặt sau bì thư được dán kín, có chữ ký giáp lai của giám định viên, trợ lý

giám định, đại diện Công an huyện Krông Nô và đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông.

- 01 bao thuốc lá hiệu SEVEN DIAMONS màu xanh đen.

2.2. Trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp:

- 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu NOKIA có số seri 1: 353112113674028, số seri 2: 353112118674023 cho bị cáo Nguyễn Duy Q

- 01 xe máy màu đỏ đen nhãn hiệu YAMAHA Sirius RC, biển kiểm soát 47S1-085.09 cho chị Lương Thị Thu L.

*(Toàn bộ vật chứng bị tịch thu tiêu hủy và tài sản trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 16/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Duy Q và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện K;
- Cơ quan THAHS-CA huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

*(đã ký, đóng dấu)*

**Phạm Văn Cảnh**